

Số: 12/BC-MTĐT

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2020**  
**VÀ KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2021**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2020**

**1. Tình hình chung**

Công ty CP Môi trường đô thị Cà Mau chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 31 tháng 12 năm 2019 với vốn Điều lệ là 13,107 tỷ đồng.

Công ty gồm 04 phòng nghiệp vụ, 06 đội chuyên ngành, 1 tổ thu dịch vụ vệ sinh với hơn 190 nhân viên. Công ty luôn chú trọng tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động để người lao động nắm và thực hiện tốt, đặt biệt về ATVSLĐ, PCCN, phối hợp cùng tổ chức công đoàn quan tâm, hỗ trợ đời sống người lao động có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện trả lương, thưởng, đóng các loại bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đúng quy định.

Đây là năm đầu Công ty chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước sang công ty Cổ phần, nên bước đầu còn gặp nhiều khó khăn, vốn điều lệ của công ty thấp, năng lực tài chính hạn chế gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đấu thầu cạnh tranh các công trình, là đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành và đã hoạt động lâu dài tại địa phương, Công ty đảm bảo nguồn cung đầu vào và nguồn cầu đầu ra cho dịch vụ công ích ổn định. Song lĩnh vực hoạt động của Công ty gặp nhiều khó khăn khi xuất hiện một số đơn vị/công ty hoạt động cùng ngành, lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích không còn là độc quyền đối với Công ty, Công ty sẽ phải làm quen với việc đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp khác.

Công ty không trúng 02 gói thầu Duy tu, duy trì và vận hành công tác thoát nước và gói thầu Trồng dặm, chăm sóc và bảo dưỡng cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Cà Mau từ năm 2020 đến năm 2022, từ đó doanh thu của công ty giảm đi đáng kể, ảnh hưởng đến tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 của Công ty. Tuy gặp khó khăn do mất doanh thu từ hai gói thầu vừa nêu trên cùng với ảnh hưởng tiêu cực từ tác động của dịch bệnh covid, Công ty cũng đã kiện toàn tổ chức, sắp xếp lao động hợp lý vượt qua khó khăn nhằm đạt tối đa các chỉ tiêu kế hoạch đã thông qua ĐHĐCĐ lần đầu ngày 27/12/1019 và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 như sau :

**2. Kết quả thực hiện**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	TH so KH
01	Tổng doanh thu	Tr.đồng	41.000	38.905	94.89%
02	Tổng chi phí	Tr.đồng	36.500	34.693	95,05%

03	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.500	4.212	93,60%
04	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.600	3.623	100,63%
05	Nộp ngân sách	Tr.đồng	3.200	3.251	101,59%
06	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.600	3.623	100,63%
6.1	Quỹ thưởng BLĐ, điều hành (7%)	Tr.đồng	252	254	
6.2	Quỹ khen thưởng (35%)	Tr.đồng	1.260	1.268	
6.3	Quỹ khen thưởng khách hàng (10%)	Tr.đồng	360	362	
6.4	Quỹ phúc lợi (18%)	Tr.đồng	648	652	
6.5	Chia cổ tức (30%)	Tr.đồng	1.080	1.087	

### 3. Đánh giá kết quả thực hiện :

- Năm 2020, sau khi thực hiện chủ trương của UBND tỉnh về việc cổ phần hóa, công ty vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh vừa xây dựng và điều chỉnh các cơ sở pháp lý theo hình thái cổ phần hoá, đây là thời điểm đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình chuyển đổi và phát triển của công ty.

- Ban Lãnh đạo Công ty theo sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, kịp thời chỉ đạo xử lý vướng mắc. Bên cạnh đó người lao động đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn vì mục tiêu phát triển chung của Công ty trong bối cảnh khó khăn về việc làm do không trúng thầu như đã nêu trên.

- Cải tiến phương thức kinh doanh, phương thức lao động; tiếp xúc khách hàng, thủ tục nhanh gọn; tăng thu các dịch vụ khác một cách tích cực góp phần tăng doanh thu, chất lượng dịch vụ, năng suất lao động được nâng cao.

- Tổ chức được sắp xếp từng bước tương đối ổn định, sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm và nâng cao năng suất chất lượng lao động, cân nhắc khi thu nhận lao động trong bối cảnh khó khăn hiện nay.

- Tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong phương thức lao động, trong bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, phục hồi; quản lý chặt chẽ nhiên liệu, phương tiện thiết bị, khắc phục mọi sự cố trong vận hành phương tiện thiết bị.

- Lãnh đạo luôn tôn trọng tinh thần tập thể, điều chỉnh các quy chế nội bộ, vận dụng tình hình thực tiễn đúng nguyên tắc đúng luật trong quản lý doanh nghiệp, tránh và không để xảy ra sai sót trong quản lý tài chính.

### 4. Những mặt còn hạn chế

- Trong quản lý, điều hành theo hình thức mới là doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước nên chưa nắm bắt kịp thời các quy định pháp lý trong hoạt động, còn lúng túng, bị động trong nghĩa vụ công bố thông tin cũng như trong điều hành theo các quy định của pháp luật và điều lệ.

- Một số bộ phận lao động trình độ tay nghề và năng suất làm việc còn thấp, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa thật sự nỗ lực, nhạy bén, linh hoạt trong sản xuất kinh

doanh, trong giao tiếp/đôi ngoại chưa linh hoạt; năng lực quản lý và cạnh tranh còn thấp.

- Ý thức của người dân về giữ gìn vệ sinh môi trường còn yếu kém, gây khó khăn trong thu tiền vệ sinh hàng tháng; việc kết phối hợp giữa công ty và địa phương có phần chưa chặt chẽ, chưa được sự hỗ trợ tích cực của xã, phường.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Trên cơ sở bám sát kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020, định hướng phát triển khách hàng những năm tiếp theo, thực hiện quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, mang lại hiệu quả thiết thực, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cổ đông, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, quản lý tài sản, công nợ chặt chẽ, thực hiện đầu tư có hiệu quả, bố trí sắp xếp lao động hợp lý, mở rộng địa bàn hoạt động, đảm bảo việc làm và thu nhập người lao động ổn định, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội nhằm tạo sự phát triển bền vững cho công ty.

### 1. Chỉ tiêu kế hoạch 2021

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Thành tiền (Tr. Đồng)
1	Tổng doanh thu		37.000
2	Tổng chi phí		34.040
3	Lợi nhuận trước thuế	8%	2.960
4	Thuế TNDN	20%	592
5	Lợi nhuận sau thuế	100%	2.368
	Các khoản nộp ngân sách NN		2.500
6	Trích lập các quỹ:	70%	1.658
6.1	Quỹ thưởng người quản lý, điều hành	5%	118,4
6.2	Quỹ khen thưởng NLĐ	42%	995
6.3	Quỹ thưởng khách hàng	5%	118,4
6.4	Quỹ phúc lợi	18%	426
7	Chia cổ tức:	30%	710
	Tỷ lệ cổ tức / Cổ phần	5,42%	710

### 2. Biện pháp thực hiện

Để thực hiện tốt phương hướng kế hoạch nêu trên, các giải pháp cần thực hiện cho năm 2021 là:

- Thực hiện cải tiến công tác quản lý để phù hợp theo mô hình mới Công ty cổ phần nhằm nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh. Song song đó tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực có đạo đức đáp ứng yêu cầu trong các lĩnh vực hoạt động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.

- Tất cả người lao động Công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Mọi quyền lợi của người lao động đều được đảm bảo theo đúng những quy định tại Luật lao động.

- Hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy định của Công ty cổ phần.

- Tổ chức hạch toán kế toán kịp thời, báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định. Thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại công ty.

- Hoàn thiện dần các yêu cầu đáp ứng hồ sơ năng lực, hồ sơ tài chính trong hoạt động đấu thầu. Tham gia đấu thầu thi công các công trình thuộc lĩnh vực mà công ty có kinh nghiệm, có tiềm năng và lợi thế.

- Tiết kiệm tối đa các chi phí, phát huy vai trò kiểm tra chéo giữa các bộ phận nhằm phát hiện và ngăn ngừa tình trạng lãng phí, tham ô, thiếu trách nhiệm ở từng bộ phận trực thuộc.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình làm việc của công nhân, mở rộng phương án khoán khối lượng làm việc cho các bộ phận, thu nhập hưởng theo sản phẩm nhằm tăng năng suất lao động.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh, quảng bá các dịch vụ, giao tiếp khách hàng. Quản lý, rà soát thu kịp thời, chống thất thu trong thu dịch vụ vệ sinh.

- Tăng cường công tác trao đổi, hợp tác, học tập kinh nghiệm quản lý từ các công ty cùng ngành nghề.

- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương trong phạm vi cung cấp dịch vụ, luôn lắng nghe và khắc phục sai sót trên tinh thần phục vụ, tranh thủ sự lãnh đạo của cấp trên tạo điều kiện trong việc thực hiện dịch vụ công ích, tham gia tích cực các phong trào thuộc môi trường đô thị do địa phương phát động.

- Lãnh đạo luôn sát với người lao động, lắng nghe, giải quyết thấu đáo yêu cầu chính đáng hợp lý của người lao động, tăng cường công tác giám sát kiểm tra, kiên quyết xử lý sai phạm, nâng cao công tác thi đua khen thưởng.

- Tăng cường, khuyến khích các hình thức tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong điều kiện sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn phải cạnh tranh theo cơ chế thị trường.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Xin báo cáo trước Đại hội!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ (báo cáo);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT



*Lưu Minh Hưng*

Số: 14/BC-HĐQT

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/12/2019.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau (Công ty) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

**Phần I**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**

**1. Về cổ đông**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% vốn điều lệ	Ghi chú
1	Cổ đông Nhà nước (UBND Tỉnh Cà Mau)	Số 01-02 Hùng Vương, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	1.204.300	91,88%	03 người được cử làm đại diện
2	Cổ đông còn lại		106.400	8,12%	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.310.700</b>	<b>100%</b>	

**2. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau gồm 04 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 03 thành viên (02 thành viên tham gia điều hành). Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Dương Thành Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 10.500 CP (0,80%)	

			- Đại diện vốn Nhà nước: <b>481.562 CP</b> (36,74%)	
2	Lưu Minh Hưng	TV HĐQT Phó Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: <b>1.000 CP</b> (0,08%) - Đại diện vốn Nhà nước: <b>361.369 CP</b> (27,57%)	<i>Thành viên tham gia điều hành</i>
3	Nguyễn Quốc Tuấn	TV HĐQT Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	- Sở hữu cá nhân: <b>1.000 CP</b> (0,08%) - Đại diện vốn Nhà nước: <b>361.369 CP</b> (27,57%)	<i>Thành viên tham gia điều hành</i>
4	Trần Lâm Nhã	TV HĐQT Trưởng phòng TC-HC	- Sở hữu cá nhân: <b>500 CP</b> (0,04%)	

### 3. Tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị:

Tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/12/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau. Cụ thể:

*ĐVT: đồng/người/tháng*

STT	Chức danh	Tiền lương thực hiện năm 2020	Thù lao	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	32.900.000		<i>Hưởng lương theo chức danh điều hành, không hưởng thêm thù lao TV HĐQT</i>
2	Thành viên HĐQT tham gia điều hành: - Phó Giám đốc (2 người)	28.200.000		
3	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành		3.000.000	

### 4. Tổng kết các cuộc họp và các văn bản của HĐQT:

#### 4.1. Các cuộc họp của HĐQT:

Các cuộc họp HĐQT Công ty tổ chức định kỳ hàng quý và bất thường khi có yêu cầu. Những cuộc họp cần thiết có sự tham dự của Q.Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên BKS với tư cách quan sát viên và Giám đốc Công ty.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức họp 11 cuộc họp để thảo luận, thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT để tìm biện pháp giải quyết, kịp thời ban hành các văn bản và chỉ đạo Ban Giám đốc trong công tác tổ

chức, sản xuất, kinh doanh – dịch vụ của Công ty. Ngoài ra, tại các cuộc họp HĐQT còn đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị; đánh giá hoạt động chỉ đạo SXKD-DV của Ban Giám đốc; đánh giá hoạt động kiểm soát của Ban Kiểm soát.

Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2020 như sau:

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Dương Thành Nghĩa	CT HĐQT	27/12/2019	11/11	100%	
2	Nguyễn Quốc Tuấn	TV HĐQT	27/12/2019	11/11	100%	
3	Lưu Minh Hưng	TV HĐQT	27/12/2019	11/11	100%	
4	Trần Lâm Nhã	TV HĐQT	27/12/2019	11/11	100%	

#### 4.2. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT ban hành 21 Quyết định và 4 Nghị quyết nhằm vụ công tác quản lý, điều hành Công ty, cụ thể:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>I</b>	<b>Quyết định</b>		
1	01/QĐ-HĐQT	02/01/2020	V/v bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau (Trần Quốc Khải)
2	02/QĐ-HĐQT	02/01/2020	V/v bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau (Lưu Minh Hưng)
3	03/QĐ-HĐQT	02/01/2020	V/v bổ nhiệm Phó Giám đốc kiêm Kế Toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau (Nguyễn Quốc Tuấn)
4	04/QĐ-HĐQT	02/01/2020	V/v bổ nhiệm Quyền Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau (Ong Văn Bảo)
5	07/QĐ-HĐQT	02/01/2020	V/v phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Giám đốc
6	09/QĐ-HĐQT	16/01/2020	V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
7	36/QĐ-HĐQT	20/01/2020	V/v phê duyệt Quy chế Tuyển dụng, điều động và chấm dứt hợp đồng lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và bãi nhiệm của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
8	37/QĐ-HĐQT	20/01/2020	V/v phê duyệt Quy chế quản lý, sử dụng chi phí và các loại quỹ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
9	38/QĐ-HĐQT	20/01/2020	V/v phê duyệt Quy chế Trang bị phòng hộ lao động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
10	39/QĐ-HĐQT	20/01/2020	V/v phê duyệt Quy chế Quản lý nợ của Công ty cổ

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			phần Môi trường đô thị Cà Mau
11	56/QĐ-HĐQT	14/3/2020	V/v phê duyệt Kế hoạch sử dụng lao động năm 2020 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
12	57/QĐ-HĐQT	16/3/2020	V/v phê duyệt Hệ thống Thang bảng lương của người lao động Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
13	58/QĐ-HĐQT	17/3/2020	V/v phê duyệt Hệ thống Thang bảng lương của người quản lý Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
14	63/QĐ-HĐQT	30/3/2020	V/v phê duyệt Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
15	293/QĐ-HĐQT	25/5/2020	V/v phê duyệt Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
16	299/QĐ-HĐQT	24/6/2020	V/v ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
17	319/QĐ-HĐQT	08/7/2020	V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
18	342/QĐ-HĐQT	03/9/2020	V/v nghỉ hưu hưởng theo chế độ Bảo hiểm xã hội (Giám đốc Trần Quốc Khải)
19	375/QĐ-HĐQT	28/12/2020	V/v bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
20	376/QĐ-HĐQT	28/12/2020	V/v phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị và Người đại diện phần vốn Nhà nước nhiệm kỳ 2020-2025
21	380/QĐ-HĐQT	31/12/2021	V/v phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Giám đốc
<b>II</b>	<b>Nghị quyết</b>		
1	01/NQ-HĐQT	02/01/2020	V/v bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025
2	02/NQ-HĐQT	16/01/2020	V/v quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách năm 2020
3	03/NQ-HĐQT	16/01/2020	V/v quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2020
4	04/NQ-HĐQT	03/6/2020	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

### 5. Kết quả hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc:

Trong quá trình hoạt động, Ban Giám đốc điều hành bám sát các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT. Tuy nhiên, trong quá trình điều hành còn một số sai sót do cập nhật chưa hết các quy chế mới ban hành để hoạt động ở công ty cổ phần, HĐQT đã kịp thời chấn chỉnh và BGD đã khắc phục trong các tháng đầu năm nay.

Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về Công bố thông tin. Công ty mới thành lập nên việc công bố thông tin còn thiếu sót, một số thông tin bị trễ



hạn nhưng đã kịp thời chấn chỉnh, bổ sung. Bên cạnh đó, công ty luôn tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

Luôn bám sát tình hình tổ chức sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo BGD triển khai các mục tiêu, kế hoạch đáp ứng yêu cầu thực tế của đơn vị.

Công tác tổ chức được sắp xếp từng bước tương đối ổn định, sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm và nâng cao năng suất chất lượng lao động, cân nhắc khi thu nhận lao động trên cơ bản sử dụng lao động sẵn có tại chỗ.

Luôn tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng vốn tích lũy đầu tư mua thiết bị chuyên dùng cần thiết nhằm nâng cao năng lực, tăng năng suất, tiết kiệm, hiệu quả và chất lượng. Bên cạnh đó khai thác tốt các thiết bị cũ hiện có, chỉnh trang, tìm tòi phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong phương thức lao động, trong bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, phục hồi; quản lý chặt chẽ nhiên liệu, phương tiện thiết bị, khắc phục mọi sự cố trong vận hành phương tiện thiết bị.

Tích cực tham gia các công tác an sinh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo mọi điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Phương hướng cho năm 2021 của HĐQT là tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và tìm ra các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng quản trị, duy trì sự phát triển bền vững tạo bước đột phá, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, nâng cao lợi nhuận vì lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông. Cụ thể:

#### **1. Về sản xuất kinh doanh, dịch vụ**

- Triển khai thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tiếp tục phát triển, mở rộng địa bàn hoạt động, tăng khách hàng, tăng doanh thu và tăng lợi nhuận đảm bảo vượt chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao.

#### **2. Về công tác quản trị**

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ trong quản trị, điều hành sử dụng các công cụ điều hành, giao việc trực tuyến như văn phòng điện tử VIC, Ioffice, zalo,...

- Nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh.

- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trọng doanh nghiệp, nâng cao vai trò của các thành viên HĐQT.

- Thực hiện các biện pháp để tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh – dịch vụ đạt hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

### 3. Về đầu tư và cải tiến khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực ngành nghề công ty, cơ giới hóa các hoạt động dịch vụ.

- Đầu tư phát triển và hoàn thiện phương tiện xử lý rác thải, vận chuyển rác thải thay thế các các phương tiện lạc hậu không còn thiết bị thay thế. Đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong điều kiện cạnh tranh gay gắt.

### 4. Về tài chính

- Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.

- Tổ chức hạch toán kế toán kịp thời, báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định. Thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại công ty.

### 5. Về nhân sự, lao động

- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội nhằm tạo sự phát triển bền vững cho công ty.

- Trong năm 2021, tiếp tục rà soát và hoàn thiện Hệ thống thang, bảng lương phù hợp với trình độ, vị trí, công việc của người lao động với mục tiêu công bằng và khuyến khích người lao động làm việc, cống hiến có hiệu quả. Rà soát và điều chỉnh lại các quy chế, quy định, chế độ chính sách cho phù hợp với Luật Lao động mới.

- Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT Công ty báo cáo về việc kết thúc chức danh Giám đốc do nghỉ hưu và giới thiệu trước ĐHĐCĐ chức danh Giám đốc vừa được bổ nhiệm. Trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020-2025.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Xin báo cáo trước Đại hội!

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BGD (đề biết);
- Lưu VT.



**Dương Thành Nghĩa**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU  
**BAN KIỂM SOÁT**

Số: 04/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/12/2019;

Căn cứ kết quả cuộc họp Ban kiểm soát ngày 22 tháng 02 năm 2021, Ban kiểm soát thống nhất thông qua báo cáo hoạt động trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết quả kiểm tra, giám sát năm 2020, Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021 như sau:

#### **I. Thành viên và cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 03 thành viên:

- Ông Ong Văn Bảo                      Quyền Trưởng ban (*nghi việc từ ngày 01/01/2021*)
- Ông Lý Kim Nguyên                  Thành viên
- Bà Trần Thị Em                        Thành viên

BKS hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 theo quy định tại điều 165 Luật DN năm 2014, Điều 38 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Quy chế của BKS.

#### **II. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2020 BKS đã tổ chức ba cuộc họp thống nhất thông qua các nội dung:

- Ngày 12/02/2020 Phân công nhiệm vụ thành viên Ban Kiểm soát
- Ngày 30/03/2020 Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
- Ngày 29/06/2020 Thông qua dự thảo quy chế Ban Kiểm soát

#### **III. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:**

- Quyền Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách tại công ty và được trả lương theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội và Quy chế của công ty.

- Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm là nhân viên trong công ty được trả thù lao 2.000.000 đồng/tháng

- Về chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020: Không có phát sinh chi phí.

#### **IV. Kết quả giám sát về tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty:**

Qua quá trình thực hiện chức năng giám sát các hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020, Ban Kiểm soát thống nhất đánh giá như sau:

##### **1. Về tình hình hoạt động của Công ty:**

- Về công tác tổ chức: Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự để phù hợp với tình hình mới.

- Tiền lương và chế độ người lao động thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động, Công ty đã áp dụng và xây dựng thang bảng lương mới theo chức danh công việc. Trình thẩm định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện theo quy định.

- Thực hiện rà soát sử dụng lao động, tiết kiệm chi phí từng bước có hiệu quả nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

##### **2. Về thực hiện chế độ kế toán, BCTC và kết quả sản xuất kinh doanh:**

###### **2.1 Công tác quản lý tài chính:**

- Vốn điều lệ của Công ty: 13.107.000.000 đồng.

Trong đó: + Vốn chủ sở hữu: 12.043.000.000 đồng chiếm 91,88%  
+ Vốn góp của CBCNV: 920.000.000 đồng chiếm 7,02%  
+ Vốn góp khác: 144.000.000 đồng chiếm 1,10%

- Tổng tài sản: 69.050.633.855 đồng.

+ Nợ bên Công ty Cấp nước chuyên sang: 38.866.162.000 đồng  
+ Tổng tài sản thực sở hữu: 30.184.471.881 đồng

Vốn chủ sở hữu được bảo toàn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 27,64%;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 12,00%;

###### **2.2 Kết quả thẩm định BCTC năm 2020:**

BKS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2020 được Công ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt thực hiện kiểm toán, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chuẩn mực kế toán Việt Nam và áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của bộ tài chính, phản ánh trung thực và hợp lý, rõ ràng, đầy đủ tình hình tài chính của Công ty.

Một số chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>21.548</b>	<b>21.798</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.509	8.869
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	8.516	12.295
3	Hàng tồn kho	452	592
4	Tài sản ngắn hạn khác	70	42

<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>47.502</b>	<b>50.303</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	38.660	38.675
2	Tài sản cố định	8.703	11.627
3	Tài sản dở dang dài hạn	42	
4	Tài sản dài hạn khác	97	1
<b>Tổng tài sản</b>		<b>69.050</b>	<b>72.101</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>55.561</b>	<b>55.822</b>
1	Nợ ngắn hạn	14.664	13.986
2	Nợ dài hạn	2.030	3.030
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>13.489</b>	<b>16.219</b>
1	Vốn chủ sở hữu	13.107	13.107
2	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		797
3	Nguồn kinh phí và quỹ khác	382	2.315
<b>Tổng nguồn vốn</b>		<b>69.050</b>	<b>72.101</b>
<b>C</b>	<b>CHỈ TIÊU KHÁC</b>		
1	Tổng doanh thu	38.905	
2	Tổng chi phí	34.692	
3	Lợi nhuận trước thuế	4.212	
4	Lợi nhuận sau thuế	3.622	

Trong năm 2020 Cty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế. BCTC lập đúng quy định về biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính.

#### **V. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành và các bộ quản lý:**

Qua quá trình giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty trong năm 2020, BKS chưa thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý, các nội dung cụ thể:

##### **1. Giám sát đối với Hội đồng quản trị:**

HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, trong các kỳ họp HĐQT, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao đưa ra các Nghị quyết và quyết định kịp thời nhằm định hướng, chỉ đạo các hoạt động SXKD theo đúng Nghị Quyết của ĐHCĐ và quy định của pháp luật. Thông qua các kỳ họp định kỳ hoặc kỳ họp bất thường, tạo điều kiện thuận lợi, giúp Giám đốc điều hành đảm bảo các mục tiêu kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua và các Nghị quyết của HĐQT.

HĐQT cần ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.

## **2. Giám sát đối điều hành SXKD của Giám đốc và các cán bộ quản lý:**

Trong quá trình điều hành SXKD của Công ty, Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

## **VI. Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý:**

Ban Kiểm soát đã kết hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện Nghị quyết của của ĐHCĐ, trong các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT, khi được HĐQT mời BKS tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến xây dựng nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành SXKD của Công ty.

Các quy chế, chủ trương, chính sách do Công ty ban hành đều được cung cấp cho Ban kiểm soát để thực hiện công tác giám sát, kiểm tra theo quy định.

HĐQT, Ban giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ, chức năng kiểm soát, đồng thời BKS không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường nhật của Công ty, và không can thiệp vào các công việc ngoài phạm vi trách nhiệm được giao.

+ Đối với cổ đông:

Trong năm 2020 BKS không nhận được thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ Cổ phần sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

## **VII. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021:**

Ban Kiểm soát Công ty thay mặt cho Cổ đông kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động SXKD, quản trị và điều hành Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý. Trong năm 2021 BKS sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, Hội đồng quản trị;
2. Xem xét, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 để có những kiến nghị (nếu có) cần thiết cho hoạt động SXKD của Công ty;
3. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.
4. Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và cả năm;
5. Kiểm soát các vấn đề về quản lý thu, chi của Công ty;
6. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty;
7. Giám sát sự tuân thủ Điều lệ, các quy chế và các quy định Pháp luật hiện hành.
8. Kiểm soát các vấn đề khác liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
9. Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty có được đầy đủ, trung thực và tuân thủ theo quy định của Pháp luật;

Công tác kiểm tra giám sát thực hiện theo đúng luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Căn cứ vào sự phân công trong Ban Kiểm soát và nội dung kế hoạch hoạt động, từng thành viên trong Ban Kiểm soát chủ động xây dựng nội dung làm việc và thời gian tiến hành cụ thể trước khi thực hiện.

Trên đây là nội dung báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

Xin báo cáo trước Đại hội!

**Nơi nhận:**

- ĐHHĐCĐ (báo cáo);
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
KIỂM SOÁT VIÊN**



**Lý Kim Nguyễn**

Số: 09./TTr-MTĐT

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt, cụ thể như sau :

#### I. Các chỉ tiêu chủ yếu tại báo cáo tài chính năm 2020

TT	Các chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
01	Tổng tài sản	69.050.633.885
02	Nợ phải trả	55.560.855.878
03	Vốn chủ sở hữu	13.489.778.007
04	Doanh thu thuần	38.810.171.624
05	Lợi nhuận trước thuế	4.212.402.557
06	Lợi nhuận sau thuế	3.622.666.199

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt và công bố thông tin theo quy định và được đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau (moitruongdothicamau.vn).

#### II. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cờ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 31/12/2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020./.

#### Nơi nhận:

- ĐHCĐ (báo cáo);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.





**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/12/2019 của Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau trình Đại hội đồng cổ đông thông phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 cụ thể như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận:**

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020		Thực hiện 2020	
	Tỷ lệ	Thành tiền	Tỷ lệ	Thành tiền
1. Lợi nhuận sau thuế được phân phối	100%	3.600.000.000	100%	3.622.666.199
2. Trích lập các quỹ	70%	2.520.000.000	70%	2.535.866.340
+ Quỹ thưởng người quản lý	7%	252.000.000	7%	253.586.634
+ Quỹ khen thưởng NLĐ	35%	1.260.000.000	35%	1.267.933.170
+ Quỹ khen thưởng khách hàng	10%	360.000.000	10%	362.266.620
+ Quỹ Phúc lợi	18%	648.000.000	18%	652.079.916
3. Chia cổ tức	30%	1.080.000.000	30%	1.086.799.859
+ Tỷ lệ cổ tức / Cổ phần	8.24%	1.080.000.000	8,29%	1.086.799.859

**2. Kế hoạch thực hiện chia cổ tức năm 2020:**

- Phương thức chi trả: Trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời gian chi trả: Thực hiện theo khoản 4, điều 135, luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội (cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên).

- Thông báo trả cổ tức: Chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

- Cổ tức và lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước tại công ty: thực hiện theo khoản 1, điều 9 thông tư 61/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính.

+ Thực hiện khai số cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước theo mẫu 01/CLLNDĐC thông tư 61/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính.

+ Thực hiện nộp ngân sách trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có thông báo chia cổ tức, lợi nhuận.

- Địa điểm nhận cổ tức bằng tiền mặt : Phòng Kế toán – Tài vụ, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau (Số 202, Quang Trung, Phường 5, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ (báo cáo);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Dương Thành Nghĩa**

Thực hiện 2020		Kế hoạch 2020	
Tỷ lệ	Thành tiền	Tỷ lệ	Thành tiền
100%	3.622.000.199	100%	3.600.000.000
70%	2.532.800.340	70%	2.520.000.000
7%	252.280.034	7%	252.000.000
32%	1.267.932.170	32%	1.260.000.000
10%	362.280.620	10%	360.000.000
18%	652.078.916	18%	648.000.000
30%	1.086.798.820	30%	1.080.000.000
8,22%	1.086.798.820	8,22%	1.080.000.000

Số: 11./TTr-MTĐT

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2021

### TỜ TRÌNH

#### Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/12/2019 của Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau;

Căn cứ Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021, cụ thể như sau :

STT	Chỉ tiêu	Tỉ lệ	Thành tiền (Tr. Đồng)
1	Tổng doanh thu		37,000
2	Tổng chi phí		34,040
3	Lợi nhuận trước thuế	8%	2,960
4	Thuế TNDN	20%	592
5	Lợi nhuận sau thuế	100%	2,368
	Các khoản nộp ngân sách NN		2,500
6	Trích lập các quỹ:	70%	1,658
6.1	Quỹ thưởng người quản lý, điều hành	5%	118.4
6.2	Quỹ khen thưởng NLD	42%	995
6.3	Quỹ thưởng khách hàng	5%	118.4
6.4	Quỹ phúc lợi	18%	426
7	Chia cổ tức:	30%	710
	Tỷ lệ cổ tức / Cổ phần	5.42%	710

Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD có giảm so với năm trước do hạn chế năng lực về tài chính nên không trúng các gói thầu dịch vụ chăm sóc cây xanh và thoát nước thành phố Cà Mau (các dịch vụ có lợi nhuận cao). Mặt khác, theo quy định về định mức dịch vụ công ích đô thị tại Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND, ngày

04/6/2019 thì lĩnh vực công ích đô thị lợi nhuận định mức chỉ 5%. Công ty có thể tiết kiệm chi phí để đạt mức lợi nhuận 8%.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ (báo cáo);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Dương Thành Nghĩa**

STT	Chi tiêu	Tỷ lệ	Thành tiền (Tr. Đồng)
1	Tổng doanh thu		37.000
2	Tổng chi phí		34.040
3	Lợi nhuận trước thuế	8%	2.960
4	Thuế TNDN	20%	592
5	Lợi nhuận sau thuế	100%	2.368
	Các khoản nộp ngân sách NN		2.200
6	Tích lập các quỹ	30%	1.658
6.1	Quỹ thưởng người quản lý, điều hành	2%	118,4
6.2	Quỹ khen thưởng NLD	42%	992
6.3	Quỹ thưởng khách hàng	2%	118,4
6.4	Quỹ phúc lợi	18%	426
7	Chia cổ tức	30%	710
	Tỷ lệ cổ tức / Cổ phần	3,42%	710

Các chi tiêu kế hoạch SXKD có giảm so với năm trước do hạn chế năng lực về tài chính nên không trung thực gói thầu dịch vụ chăm sóc cây xanh và thoát nước thành phố Cà Mau (các dịch vụ có lợi nhuận cao). Mặt khác, theo quy định về định mức dịch vụ công ích đô thị tại Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND, ngày

Số: 12/TTr-MTĐT

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP Ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH Ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội thông qua.

Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao HĐQT & BKS Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau năm 2021, cụ thể như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của HĐQT & BKS là: **829.920.000** đồng
  - Quỹ tiền lương thực hiện:
    - + Chủ tịch HĐQT:  $1 \times 35.000.000 \times 12 \times 94\% = 394.800.000$  đồng;
    - + Trưởng BKS:  $1 \times 29.000.000 \times 12 \times 94\% = 327.120.000$  đồng;
  - Quỹ thù lao thực hiện:
    - + Thành viên HĐQT (không điều hành):  $1 \times 3.000.000 \times 12 = 36.000.000$  đồng;
    - + Thành viên BKS:  $2 \times 2.000.000 \times 12 = 48.000.000$  đồng.
    - + Thư ký HĐQT:  $1 \times 2.000.000 \times 12 = 24.000.000$  đồng.
- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT & BKS là: **744.000.000** đồng
  - Quỹ tiền lương kế hoạch:
    - + Chủ tịch HĐQT:  $1 \times 35.000.000 \times 12 = 420.000.000$  đồng;
    - + Trưởng BKS:  $1 \times 18.000.000 \times 12 = 216.000.000$  đồng;
  - Quỹ thù lao kế hoạch:
    - + Thành viên HĐQT (không điều hành):  $1 \times 3.000.000 \times 12 = 36.000.000$  đồng;
    - + Thành viên BKS:  $2 \times 2.000.000 \times 12 = 48.000.000$  đồng.
    - + Thư ký HĐQT:  $1 \times 2.000.000 \times 12 = 24.000.000$  đồng.

Căn cứ mức độ hoàn thành kế hoạch của công ty, xác định tiền lương thực hiện tăng hoặc giảm của HĐQT & Ban Kiểm soát gắn với năng suất lao động và lợi nhuận đạt được theo đúng quy định tại thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH Ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

#### Nơi nhận:

- ĐHCĐ (báo cáo);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Đương Thành Nghĩa

Số: 13./TTr-MTĐT

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ để áp dụng từ năm 2021 cụ thể như sau:

1. Sửa đổi số, ngày tháng năm ban hành Luật và số của các điều khoản để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 tại các điều: 1, 7, 10, 12, 14, 15, 20, 21, 27, 37, 38, 40 của Điều lệ hiện hành;

2. Sửa đổi nội dung các điều, khoản của Điều lệ hiện hành:

Khoản 3, điều 37: Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

3. Bổ sung, giảm các điều khoản của Điều lệ hiện hành:

Bổ sung 03 điều khoản tại mục IX “Ban Kiểm soát” về: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát; Cuộc họp của Ban kiểm soát; Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.

Giảm điều 39 “ Trách nhiệm cẩn trọng”. Điều lệ sửa đổi, bổ sung có XXI mục, 59 điều và có hiệu lực kể từ ngày quyết nghị.

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đã được đăng tải công khai trên website Công ty tại địa chỉ: [moitruongdothicamau.vn](http://moitruongdothicamau.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (báo cáo);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT  
Dương Thành Nghĩa

Số: 14./TTr-MTĐT

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*” gồm 07 chương, 24 điều.

*Dự thảo “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị” đã được đăng tải công khai trên website Công ty tại địa chỉ: moitruongdothicamau.vn*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ (báo cáo);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.



**Dương Thành Nghĩa**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU  
**BAN KIỂM SOÁT**

Số: 05./TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2021

### TỜ TRÌNH

#### Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập, ủy quyền cho HĐQT chỉ định đơn vị cụ thể có trong danh sách để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo thứ tự ưu tiên gồm các đơn vị kiểm toán có tên sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt – CN Cần Thơ  
- Địa chỉ: Số 386/51 Lê Văn Sỹ, phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
  2. Công ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam  
- Địa chỉ: Số 45, Bạch Đằng, Quận tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
  3. Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch vụ tin học TP.HCM  
- Địa chỉ: Số 389A, Điện Biên Phủ, phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ (báo cáo);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
KIỂM SOÁT VIÊN**

**Lý Kim Nguyễn**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU  
**BAN KIỂM SOÁT**

Số: 06/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát**

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua "*Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát*" gồm 07 chương, 22 điều.

*Dự thảo "Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát" đã được đăng tải công khai trên website Công ty tại địa chỉ: moitruongdothicamau.vn.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ (báo cáo);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**KIỂM SOÁT VIÊN**

**Lý Kim Nguyên**

Số: 15/TTTr-MTĐT

Cà Mau, ngày 01 tháng 1 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**V/v miễn nhiệm, bầu bổ sung Kiểm soát viên  
Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau, nhiệm kỳ 2020 – 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/12/2019.

Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm có 03 thành viên:

- Ông: Ong Văn Bảo – Quyền Trưởng Ban kiểm soát;
- Ông: Lý Kim Nguyên – Kiểm soát viên;
- Bà: Trần Thị Em – Kiểm soát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 Ông Ong Văn Bảo có đơn xin nghỉ việc và có đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát, được Giám đốc công ty cho nghỉ việc kể từ ngày 01/01/2021 theo Quyết định số 374/QĐ-MTĐT ngày 25/12/2020.

Nhằm sắp xếp lại Ban Kiểm soát và đào tạo nhân sự để bố trí chức danh quản lý tại Phòng Kế toán – Tài vụ theo đề nghị của Giám đốc công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm, bầu bổ sung Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020 – 2025, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm:

- Ông: Ong Văn Bảo. Lý do: đã nghỉ việc từ ngày 01/01/2021 và có đơn xin từ nhiệm (miễn nhiệm theo quy định của Điều lệ);
- Bà: Trần Thị Em. Lý do: điều động, phân công về Phòng Kế toán – Tài vụ (miễn nhiệm theo quy định của Điều lệ);

2. Bầu bổ sung Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm:

- Ông: Trương Hữu Thạnh, Trưởng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật;
- Bà: Lê Hồng Quyên, Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ (báo cáo);
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đương Thành Nghĩa**

**Mẫu 02\_CBTT/SGDHN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12./TB-MTĐT

Cà Mau, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ.2021 ngày 27/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau. Chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau như sau:

**I. TRƯỜNG HỢP BỔ NHIỆM:**

**1. Ông: Trương Hữu Thạnh**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
- Chức vụ được bổ nhiệm: Kiểm soát viên
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm và kết thúc theo nhiệm kỳ Ban Kiểm soát năm 2020 – 2025.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/4/2021.

**2. Bà: Lê Hồng Quyên**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính
- Chức vụ được bổ nhiệm: Kiểm soát viên
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm và kết thúc theo nhiệm kỳ Ban Kiểm soát năm 2020 – 2025.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/4/2021.

**II. TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM:**

**1. Ông: Ong Văn Bảo**

- Không còn đảm nhận chức vụ: Kiểm soát viên, Quyền Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Từ nhiệm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/4/2021.

**2. Bà: Trần Thị Em**

- Không còn đảm nhận chức vụ: Kiểm soát viên Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Từ nhiệm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/4/2021./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBCKNN (b/c)
- HĐQT, BGD, BKS (VIC);
- Website Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quốc Tuấn**

**\* Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ.2021 ngày 27/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
- Danh sách người có liên quan (Mẫu 03\_CBTT/SGDHN).
- Bản cung cấp thông tin (PHỤ LỤC III – TT96/2020/TT-BTC)

**Mẫu 03\_CBTT/SGDHN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**Mã chứng khoán: CAM**

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Số ID, Ngày cấp	SL CP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm (Nghỉ hưu)	Điện thoại và Fax
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trương Hữu Thạnh	Kiểm soát viên	Số 50, đường Trần Văn Ôn, khóm 7, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	381196133, 03/03/2017	500 cổ phiếu cá nhân	0,038	27/4/2021		0919.449.667
1.1	Lý Mỹ Ngân	Vợ	Số 50, đường Trần Văn Ôn, khóm 7, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	380753786, 13/08/2009	0	0%			0918.924.757
1.2	Trương Mỹ Trâm	Con ruột	Số 50, đường Trần Văn Ôn, khóm 7, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	381932401, 16/06/2016	0	0%			
1.3	Trương Quý Trọng	Con ruột	Số 50, đường Trần Văn Ôn, khóm 7, phường 8, TP Cà	382014070, 31/08/2018	0	0%			

**Mẫu 03\_CBTT/SGDHN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

			Mau, tỉnh Cà Mau					
1.4	Trương Thị Hà	Chị ruột	Ấp Tân Tạo, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.	380232720, 10/03/2011	0	0%		
1.5	Trương Thị Hải	Chị ruột	Ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.	380296837, 25/09/2015	0	0%		
1.6	Trương Thị Thu Nga	Chị ruột	Ấp Trung Thành, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.	380286327, 22/03/2018	0	0%		
1.7	Trương Thanh Hiện	Anh ruột	Ấp Phong Lưu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.	380916499, 10/07/2010	0	0%		
1.8	Trương Ngọc Hiền	Chị ruột	Ấp Hợp Tác Xã, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.	380916538, 15/07/2013	0	0%		
1.9	Trương Thanh Liêm	Anh ruột	Ấp Trung Thành, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.	380866541, 15/01/2013	0	0%		
<b>2</b>	<b>Lê Hồng Quyên</b>	Kiểm soát viên	ấp Ba Tiệm, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	381256285, 03/5/2017	500 cổ phiếu cá nhân	0,038	27/4/2021	0977.090.116
2.1	Trần Vũ Em	Chồng	ấp Ba Tiệm, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	381751952, 12/8/2011	0	0%		0977.090.115
2.2	Trần Khánh Lê	Con ruột	ấp Ba Tiệm, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau		0	0%		
2.3	Trần Khánh Ngân	Con	ấp Ba Tiệm, xã Phú		0	0%		

**Mẫu 03\_CBTT/SGDHN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

		ruột	Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau						
2.4	Lê Minh Tổng	Cha ruột	ấp Ba Tiệm, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	380159848, 17/7/2017	0	0%			
2.5	Trương Thị Dân	Mẹ ruột	ấp Ba Tiệm, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	380149276, 25/11/2016	0	0%			
2.6	Lê Hồng Cẩm	Chị ruột	ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, Tp. Cà Mau	381151662, 06/9/2017	0	0%			
2.7	Lê Hồng Thắm	Em ruột	ấp Ba Tiệm, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	381343494, 26/5/2004	0	0%			
2.8	Lê Hồng Diễm	Em ruột	ấp Ba Tiệm, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	381565630, 06/6/2018	0	0%			
<b>3</b>	<b>Ong Văn Bảo</b>	Kiểm soát viên	159/29 Phan Ngọc Hiền, Phường 5, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	380021767 31/7/2010 Cà Mau	3500 cổ phiếu (cá nhân)	0,267	27/12/2019	27/4/2021	0913.861.899
<b>4</b>	<b>Trần Thị Em</b>	Kiểm soát viên	118, Nguyễn Du, khóm 5, phường 5, TP. Cà Mau, Cà Mau	381080459; 28/11/2012, Công an Cà Mau	500 cổ phiếu (cá nhân)	0,038	27/12/2019	27/4/2021	0917.35.37.39
4.1	Trần Lê Trung	Cha ruột	104 đường 3/2, khóm 8, phường 5, TP. Cà Mau, Cà Mau	380012116; 22/05/2012, Công an Cà Mau	0	0%			0913.893.401
4.2	Tôn Điền Nhã	Chồng	118, Nguyễn Du, khóm 5, phường 5,	381104512 07/05/2019,	0	0%			

**Mẫu 03 CBTT/SGDHN**

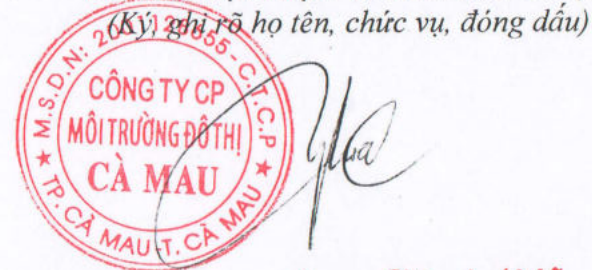
(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

			TP. Cà Mau, Cà Mau	Công an Cà Mau					
4.3	Tôn Thành Đạt	Con ruột	118, Nguyễn Du, khóm 5, phường 5, TP. Cà Mau, Cà Mau Mau, tỉnh Cà Mau		0	0%			
4.4	Tôn Thành Vinh	Con ruột	118, Nguyễn Du, khóm 5, phường 5, TP. Cà Mau, Cà Mau Mau, tỉnh Cà Mau		0	0%			
4.5	Trần Thị Kim Cương	Chị ruột	104 đường 3/2, khóm 8, phường 5, TP. Cà Mau, Cà Mau	381080216 21/04/1998, Công an Cà Mau	0	0%			

**\* Ghi chú:**

1. Người nội bộ được hiểu theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 155/2015/TT-BTC.
2. Nếu người nội bộ là người đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát của công ty, thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn đó.
3. Đối với công ty chứng khoán thành viên, chỉ cung cấp thông tin của Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của Người được ủy quyền công bố thông tin
4. Cột 8, cột 9: Áp dụng đối với người nội bộ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



*Dương Thành Nghĩa*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**

*Cà Mau, ngày 27 tháng 4 năm 2021*

# MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	3
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	3
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	8
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 28. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	24
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	25
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....	26

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	26
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	26
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	26
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc .....	27
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	28
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	28
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	28
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	29
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	29
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	30
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	30
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	30
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	30
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	31
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	32
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	32
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....	32
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	32
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	32
Điều 46. Phân phối lợi nhuận .....	32
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....	33
Điều 47. Tài khoản ngân hàng .....	33
Điều 48. Năm tài chính.....	33
Điều 49. Chế độ kế toán .....	33
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	34
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	34
Điều 51. Báo cáo thường niên .....	34
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	34
Điều 52. Kiểm toán.....	34
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....	35
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	35
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....	35
Điều 54. Giải thể Công ty .....	35
Điều 55. Gia hạn hoạt động .....	35
Điều 56. Thanh lý .....	35
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	36
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	36
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	36
Điều 58. Điều lệ công ty .....	36
XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....	37
Điều 59. Ngày hiệu lực .....	37

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-DHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2021.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

**CA MAU URBAN ENVIROMENT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **CAMENCO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 202, Đường Quang Trung, Phường 5, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Điện thoại: 0290.383 5052 – 3568 555

- Fax: 0290 383 5052

- E-mail: moitruongdothicamau@gmail.com

- Website: <http://www.moitruongdothicamau.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều này.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
01	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: <b>Dịch vụ vệ sinh môi trường</b>	8129 <b>(Chính)</b>
02	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
03	Thu gom rác thải không độc hại	3811
04	Thu gom rác thải độc hại	3812
05	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
06	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
07	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
08	Cho thuê xe có động cơ	7710
09	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Trồng và chăm sóc cây xanh, công viên, vườn hoa	8130
10	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông	4321
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán thùng rác công cộng và vật tư ngành môi trường Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	4649
12	Chi tiết: thiết kế, giám sát các công trình công cộng, cây xanh, công viên, hệ thống điện chiếu sáng, thoát nước và vệ sinh môi trường	7110

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a) Sắp xếp, đổi mới Công ty phải phù hợp với chủ trương, định hướng của Nhà nước về nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh đã nêu trong giấy phép hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và người lao động, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc cho người lao động.

c) Đổi mới hình thức sở hữu, tạo điều kiện đổi mới trong quản lý, doanh nghiệp năng động, tự chủ và trách nhiệm hơn, phù hợp với cơ chế thị trường. Qua việc huy động và thu hút vốn đầu tư của các cá nhân, tổ chức kinh tế nhằm tạo nguồn lực để phát triển doanh nghiệp, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp trong điều kiện mới.

d) Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh nhằm tăng lợi nhuận, đảm bảo lợi ích cho cổ đông; tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty.

## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là : **13.107.000.000 đồng** (Mười ba tỷ một trăm lẻ bảy triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.310.700 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**



## **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
  - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty .

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành

hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có

quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**



1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày (trong trường hợp đặc biệt sẽ kéo dài thời gian tổ chức đại hội nhưng không quá 06 tháng) theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có);

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên

Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới hình thức là thành viên Hội đồng quản trị. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền).

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty, được hưởng lương chuyên trách, không hưởng thêm thù lao thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh điều hành như Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng được hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh đó, không hưởng thêm thù lao thành viên Hội đồng quản trị.

4. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**



1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Khi được công nhận là công ty đại chúng, Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và

quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm, theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại (theo ủy quyền của người đại diện pháp luật), tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g) Vào ngày cuối quý 1 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

5) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm, theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này



trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định, trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính. Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội

đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt

động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm XXI mục, 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau nhất trí thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**Dương Thành Nghĩa**